

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/DS-ST
Ngày: 19/6/2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Lộc;
- Ông Phan Văn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2025/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2015, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (viết tắt TMCP) S (S1), địa chỉ: số B, N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP S: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Hồng S – chức vụ Giám đốc của Ngân hàng TMCP S – chi nhánh T (theo văn bản ủy quyền số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S về việc ủy quyền ký tham gia quá trình tố tụng và thi hành án).

Ông S ủy quyền lại cho bà Đỗ Thị Thanh H - chuyên viên kiểm soát rủi ro, (theo giấy uỷ quyền đề ngày 17/3/2025 (bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980, địa chỉ: ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S – bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Ngày 24/08/2022, ông Nguyễn Văn M đã đề nghị với Ngân hàng TMCP S Chi Nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (sau đây được gọi chung là Hợp đồng).

Ngày 30/08/2022, S1 phát hành thẻ tín dụng cho ông Nguyễn Văn M Hạn mức thẻ được cấp 50.000.000 đồng; loại thẻ: 1022-VS P; số tài khoản thẻ: 3882193893; hạn mức sử dụng: 50.000.000 đồng. Từ ngày 10/05/2024 đến nay, ông Nguyễn Văn M không thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho ngân hàng, ngân hàng đã điện thoại nhiều lần và xuống nhà làm việc, nhưng khách hàng vẫn không thanh toán nợ thẻ cho ngân hàng dẫn đến quá hạn.

Tính đến ngày 10/04/2025, lãi suất hiện tại: 31.2%/năm (2.6%/tháng) (Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được S1 niêm yết tại www.S1.com.vn)

Trong đó dư nợ thẻ tín dụng của ông M tạm tính đến 10/04/2025 là 68.546.051 đồng (trong đó dư nợ quá hạn 53.005.179 đồng, lãi quá hạn 15.540.872 đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải trả cho Ngân hàng với tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 10/04/2025, ông Nguyễn Văn M còn nghĩa vụ thanh toán nợ cho S1 là: 68.546.051 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Văn M tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 11/04/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Bà Đỗ Thị Thanh H có bản tự khai tính đến ngày 19/6/2025 ông M vẫn chưa thanh toán nợ cho ngân hàng. Lãi suất hiện tại là 33,24%/năm (2,77%/tháng) (Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được S1 niêm yết tại www.S1.com.vn)

Dư nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 19/6/2025 là 73.604.165 đồng (trong đó dư nợ quá hạn là 53.0005.179 đồng, lãi quá hạn 20.598.986 đồng).

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M phải trả cho N ha với tổng số tiền tính đến thời điểm ngày 19/06/2025, ông Nguyễn Văn M còn nghĩa vụ thanh toán nợ cho S1 là: 73.604.165 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Văn M tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Ngoài ra Ngân hàng không có yêu cầu nào khác.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn M nhưng ông M không đến Tòa án tham gia

tổ tụng, không gửi văn bản có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Văn M vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt và triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 73.604.165 đồng (trong đó dư nợ quá hạn là 53.0005.179 đồng, lãi quá hạn 20.598.986 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 20/6/2025, cho đến khi ông Nguyễn Văn M thi hành xong bản án, theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn M thanh toán tiền nợ gốc và lãi theo theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa ông Nguyễn Văn M với Ngân hàng TMCP S có hiệu lực từ 30/8/2022. Bị đơn ông Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là loại việc về tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự: ông Nguyễn Văn M đã được tổng đạt đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy, ngày 24/8/2022, ông Nguyễn Văn Minh xác L Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2208319 ngày 24/8/2022 đã ký kết giữa ông Nguyễn Văn M với Ngân hàng TMCP S để vay số tiền 50.000.000 đồng. Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2208319 ngày 24/8/2022 đã ký kết giữa ông Nguyễn Văn M với Ngân hàng TMCP S thể hiện ý chí thỏa thuận tự nguyện của hai bên, không trái pháp luật, không vi phạm đạo đức xã hội nên có hiệu lực bắt buộc các bên phải tôn trọng thực hiện. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP S đã mở thẻ tín dụng và chuyển vào thẻ số 472074-6369, tài khoản thẻ 3882193893 của ông Nguyễn Văn M số tiền 50.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn M nhận thẻ vào ngày 30/8/2022. Sau khi nhận thẻ ông M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 49.200.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ khi kích hoạt thẻ cho đến nay ông M đã thanh toán cho ngân hàng được 30.179.473 đồng. Sau ngày 10/9/2024 ông M ngưng giao dịch và không thanh toán các khoản gốc lãi cho ngân hàng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP S chốt nợ gốc lãi vào ngày 10/10/2024 với số tiền 53.005.179 đồng và chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông M thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/6/2025 với số 73.604.165 đồng (trong đó dư nợ quá hạn là 53.0005.179 đồng, lãi quá hạn 20.598.986 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Văn M phải chịu án phí đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 80.070.662 đồng; tương đương số tiền án phí là: 73.604.165 đồng x 5% = 3.680.208 đồng. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí, hoàn trả cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn ông Nguyễn Văn M về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

2. Buộc ông Nguyễn Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 73.604.165 (bảy mươi ba triệu sáu trăm linh bốn nghìn một trăm sáu mươi lăm) đồng (trong đó dư nợ quá hạn là 53.0005.179 đồng, lãi quá hạn 20.598.986 đồng).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn M phải chịu 3.680.208 (ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn hai trăm linh tám) đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 1.380.000 (một triệu ba trăm tám mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 009993 ngày 18/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

